

Số: /KH-THPT.HB

Hoà Bình, ngày 01 tháng 10 năm 2022

**KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CHUYÊN MÔN
CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG 2018 (LỚP 10)
NĂM HỌC 2022-2023**

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Căn cứ Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/09/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông;

Căn cứ Thông tư 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03/8/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Sửa đổi, bổ sung một số nội dung Chương trình tổng thể trong Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Công văn 4612/BGDĐT-GDTrH ngày 03/10/2017 về hướng dẫn thực hiện Chương trình GDPT hiện hành theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh từ năm 2017-2018;

Công văn 1496/BGDĐT-GDTrH ngày 19/4/2022 về việc triển khai thực hiện chương trình giáo dục trung học năm học 2022-2023 và quy định sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Chương trình GDPT ban hành tại Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03/8/2022;

Thực hiện công văn số 3175/BGDĐT-GDTrH ngày 21/7/2022 của Bộ GD&ĐT về việc hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá môn Ngữ văn ở trường phổ thông; công văn số 2283/SGĐT-GDTrHTX ngày 08/8/2022 của Sở GD&ĐT;

Căn cứ công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

Thực hiện Chỉ thị 1112/CT-BGDĐT ngày 19/8/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về thực hiện nhiệm vụ trọng tâm năm học 2022-2023;

Căn cứ Công văn số 4020/BGDĐT-GDTrH ngày 22/8/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2022-2023;

Căn cứ Quyết định số 2444/QĐ-UBND ngày 22/8/2022 của UBND tỉnh Bà

Rịa-Vũng Tàu về ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2022-2023 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Công văn số 2954/SGDDĐT-GDTrH ngày 13/9/2022 của Sở GD&ĐT Bà Rịa – Vũng Tàu về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2022- 2023;

Căn cứ kế hoạch năm học 2022-2023 và tình hình thực tế của đơn vị, nhà trường xây dựng kế hoạch thực hiện hoạt động chuyên môn thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông (CTGDPT) 2018, như sau:

II. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Quy mô trường lớp

Tổng số học sinh của khối 10: 322, chia thành 09 lớp. Trong đó:

- Tổ hợp môn: Toán, Hoá học, GDKTPL, Tin học (ứng dụng); Chuyên đề học tập lựa chọn: Toán, Vật lý, Hoá học gồm có 03 lớp (10A1, 10A2, 10A3)

- Tổ hợp môn: Sinh học, Địa lý, GDKTPL, Tin học (ứng dụng); Chuyên đề học tập lựa chọn: Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý gồm có 02 lớp (10A4, 10A5)

- Tổ hợp môn: , Vật lý, GDKTPL, Tin học, Hoá học; Chuyên đề học tập lựa chọn: Toán, Vật lý, Ngữ văn gồm có 01 lớp (10A6)

- Tổ hợp môn: , Vật lý, Hoá học, Địa lý, Tin học (ứng dụng); Chuyên đề học tập lựa chọn: Toán, Vật lý, Hoá học gồm có 01 lớp (10A7)

- Tổ hợp môn: Sinh học, Địa lý, Tin học, Hoá học; Chuyên đề học tập lựa chọn: Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý gồm có 01 lớp (10A8)

- Tổ hợp môn: Sinh học, Địa lý, Tin học, Hoá học; Chuyên đề học tập lựa chọn: Toán, Sinh học, Hoá học gồm có 01 lớp (10A9)

2. Đội ngũ CBQL, GV, CNV

*** CBQL:**

Tổng số	Chức vụ	Số lượng	Nữ
03	Hiệu trưởng	1	0
	P.Hiệu trưởng	2	0

*** GIÁO VIÊN**

Tổng Số	Văn	Toán	Lý-CN	Hóa	Sinh	Tin	NN	Địa	Sử	GDCD	TD-QP
----------------	------------	-------------	--------------	------------	-------------	------------	-----------	------------	-----------	-------------	--------------

63	7	11	7	7	3	6	6	3	3	2	8
----	---	----	---	---	---	---	---	---	---	---	---

*** Nhân viên**

Tổng số	Kế toán	VP	Thư viện	Y Tế	Phục vụ	Bảo vệ
7	1	1	1	0	2	2

3. Thuận lợi:

- Đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý của nhà trường đều đã được tập huấn Chương trình GDPT 2018

- Nhiều giáo viên có năng lực, nhiệt tình, nhiều giáo viên đã có thâm niên giảng dạy, có 10 CBGV trên chuẩn. Nhiều giáo viên dạy giỏi cấp trường, tỉnh. Đa đa số cán bộ giáo viên có ý thức tổ chức kỷ luật tốt, tâm huyết với nghề.

- Một bộ phận học sinh có đầu vào chất lượng tương đối cao, là học sinh giỏi ở các trường THCS;

- Cơ sở vật chất: Cơ bản đáp ứng công tác dạy học.

4. Khó khăn:

- Một số giáo viên chưa có đầu tư sâu về chuyên môn, chưa nhiệt tình tâm huyết với nghề nghiệp, chưa thực hiện tốt việc ứng dụng CNTT trong giảng dạy, chưa có tính đột phá trong đổi mới phương pháp dạy học;

- Đời sống của một bộ phận CBGVNV còn khó khăn;

- Giáo viên thừa thiếu cục bộ;

- Đầu vào của đa đa số học sinh chưa cao;

- Đời sống, kinh tế của gia đình học sinh nhìn chung còn hạn chế;

III. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Thực hiện chủ đề năm học: ***“Đoàn kết, sáng tạo, ra sức phấn đấu hoàn thành tốt các nhiệm vụ và mục tiêu đổi mới, củng cố và nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo”***

- Tiếp tục đẩy mạnh việc triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông theo tinh thần Luật Giáo dục 2019; Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28/11/2014; Nghị quyết số 51/2017/QH14 ngày 21/11/2017 của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa; Quyết định số 404/QĐ-TTg ngày 27/3/2015

của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông; Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 18/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông; tiếp tục thực hiện Chương trình số 02 của Tỉnh ủy BRVT về đổi mới căn bản toàn diện GDĐT trên địa bàn tỉnh và Kế hoạch số 28/KH-UBND ngày 03/4/2017 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện chương trình hành động số 02/-CTr/TU ngày 31/12/2015 của Tỉnh ủy về việc thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW của Ban chấp hành TW Đảng khóa XI về “đổi mới căn bản, toàn diện Giáo dục và Đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”;

- Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05- CT/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ chủ yếu và các giải pháp cơ bản của ngành phù hợp với điều kiện của nhà trường, gắn với việc tăng cường nền nếp, kỷ cương, rèn luyện phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, văn hóa ứng xử của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường, bảo đảm môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện.

- Tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu lực và hiệu quả công tác quản lý mọi mặt. Tạo điều kiện thuận lợi để các tổ chuyên môn hoạt động, linh hoạt trong việc xây dựng và thực hiện Kế hoạch và Chương trình giáo dục theo định hướng phát triển năng lực học sinh thông qua việc điều chỉnh nội dung dạy học theo hướng tinh giản; xây dựng và triển khai dạy học các chủ đề tích hợp đảm bảo chuẩn kiến thức, kỹ năng và thái độ của học sinh. Chú trọng giáo dục đạo đức, tư tưởng và giá trị sống, rèn luyện kỹ năng sống, hiểu biết xã hội và thực thi pháp luật.

- Tăng cường đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá tích cực, theo định hướng phát triển năng lực học sinh; đa dạng hóa các hình thức giáo dục, chú trọng các hoạt động trải nghiệm, nghiên cứu khoa học của học sinh; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy và học; tích cực tổ chức các chuyên đề, chủ đề tích hợp liên môn, nội môn, dạy học theo dự án.

- Tập trung phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục phổ thông; nâng cao năng lực của giáo viên chủ nhiệm lớp, giáo viên làm công tác Đoàn, tư vấn tâm lý trong việc quản lý, phối hợp giáo dục toàn diện cho học sinh.

- Tập trung chỉ đạo nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động giáo dục. Tăng cường các biện pháp để tiếp tục giảm tỷ lệ học sinh yếu kém và học sinh bỏ học; tăng tỷ lệ học sinh khá, giỏi; Có kế hoạch tuyển chọn, bồi dưỡng HSG để cải thiện chất lượng và số lượng học sinh giỏi trong những kỳ thi học sinh giỏi cấp tỉnh.

- Triển khai “Đề án giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018-2025” ban hành kèm theo Quyết

định số 522/QĐ-TTg ngày 14/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ (Đề án 522); Quyết định số 1665/QĐ-TTg ngày 30/10/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án hỗ trợ học sinh, sinh viên khởi nghiệp đến năm 2025 (Đề án 1665).

2. Mục tiêu cụ thể

- Phát triển số lượng: duy trì sĩ số học sinh từ 98% trở lên so với số học sinh đầu năm học;
- Kết quả rèn luyện: Có từ 98% học sinh có kết quả rèn luyện mức “khá” và “tốt” trở lên;
- Kết quả học tập: Có từ 30% học sinh đạt danh hiệu danh hiệu “Học sinh giỏi” trở lên;
- Học sinh lên lớp thẳng: Từ 98% trở lên;
- HSG cấp tỉnh: Có từ 04 HS trở lên

IV. NỘI DUNG

1. Chương trình giáo dục và kế hoạch giáo dục

- Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành; thực hiện khung kế hoạch thời gian năm học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo phù hợp với điều kiện cụ thể của địa phương, nhà trường.

- Căn cứ chương trình các môn học, hoạt động giáo dục trong chương trình giáo dục phổ thông, khung kế hoạch thời gian năm học và điều kiện thực tiễn của địa phương, nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường để tổ chức thực hiện chương trình giáo dục phổ thông.

- Học sinh khuyết tật học hòa nhập được thực hiện kế hoạch giáo dục linh hoạt, phù hợp với khả năng của từng cá nhân và quy định về giáo dục hòa nhập dành cho người khuyết tật.

2. Nội dung giáo dục

- Các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc: Ngữ văn; Toán; Ngoại ngữ; Lịch sử; Giáo dục thể chất; Giáo dục quốc phòng và an ninh; Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; Nội dung giáo dục của địa phương.

- Các môn học lựa chọn: Địa lí, Giáo dục kinh tế và pháp luật, Vật lí, Hoá học, Sinh học, Công nghệ, Tin học; Học sinh chọn 4 môn học từ các môn học lựa chọn.

- Các chuyên đề học tập: Mỗi môn học Ngữ văn, Toán, Lịch sử, Địa lí, Giáo dục kinh tế và pháp luật, Vật lí, Hoá học, Sinh học, Công nghệ, Tin học, Âm nhạc, Mĩ thuật có một số chuyên đề học tập tạo thành cụm chuyên đề học tập

của môn học nhằm thực hiện yêu cầu phân hoá sâu, giúp học sinh tăng cường kiến thức và kĩ năng thực hành, vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học giải quyết những vấn đề của thực tiễn, đáp ứng yêu cầu định hướng nghề nghiệp. Thời lượng dành cho mỗi chuyên đề học tập là 15 tiết; tổng thời lượng dành cho cụm chuyên đề học tập của một môn học là 35 tiết/năm học. Học sinh chọn 3 cụm chuyên đề học tập của 3 môn học phù hợp với nguyện vọng của bản thân và khả năng tổ chức của nhà trường.

3. Thời lượng giáo dục

Mỗi ngày học 1 buổi, mỗi buổi không bố trí quá 5 tiết học; mỗi tiết học 45 phút.

4. Khung thời gian năm học

- Ngày tựu trường: ngày 22/8/2022
- Khai giảng: 05/9/2022
- Học kỳ I: Từ 6/9/2022 đến trước 15/1/2023 có 18 tuần thực học
- Học kỳ II: Đến trước ngày 25/5/2023 có 17 tuần thực học, 2 tuần nghỉ tết âm lịch
- Tổng kết năm học: Từ 25/5 – 26/5/2023

V. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Về đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

- Xây dựng kế hoạch bài học theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực người học, tăng cường, phát huy tính chủ động, tích cực, tự học của học sinh thông qua việc thiết kế tiến trình dạy học thành các hoạt động học để thực hiện cả trên lớp và ngoài lớp. Các tổ chuyên môn lựa chọn một vài chuyên đề có chất lượng tổ chức dạy học minh họa theo hình thức nghiên cứu bài học.

- Chú trọng rèn luyện học sinh phương pháp tự học, tự nghiên cứu để tiếp nhận và vận dụng kiến thức mới thông qua giải quyết nhiệm vụ học tập đặt ra trong bài học; dành nhiều thời gian trên lớp để học sinh trình bày, thảo luận, luyện tập, thực hành, bảo vệ kết quả học tập của mình; giáo viên tổng hợp, nhận xét, đánh giá, kết luận để học sinh tiếp nhận và vận dụng. Biên soạn tài liệu dạy học tự chọn, tài liệu, đề cương ôn tập, phụ đạo, bồi dưỡng học sinh giỏi.

- Khuyến khích tổ chức, thu hút học sinh tham gia các hoạt động góp phần phát triển năng lực như; Văn hóa-văn nghệ, thể dục- thể thao; thí nghiệm- thực hành; câu lạc bộ CNTT; câu lạc bộ Tiếng Anh;... trên cơ sở tự nguyện, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý và nội dung học tập của học sinh.

- Đối với tổ Ngữ văn, nghiên cứu, triển khai thực hiện Công văn 3175 của Bộ GD&ĐT, công văn số 2283 của Sở GD&ĐT từ năm học 2022-2023, trong đó:

+ Tập trung đổi mới sinh hoạt chuyên môn của tổ, nhóm chuyên môn đối với môn Ngữ văn dựa trên Nghiên cứu bài học. Tăng cường các hoạt động dự giờ để giáo viên có cơ hội trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm về xây dựng kế hoạch dạy học môn Ngữ văn theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.

+ Tổ chức hội thảo, giao lưu với các trường trong cụm chuyên môn để trao đổi, chia sẻ những nội dung liên quan đến dạy học môn Ngữ văn theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

2. Về đổi mới phương pháp, hình thức kiểm tra đánh giá

- Thực hiện kiểm tra đánh giá theo Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021

- Tổ chức chặt chẽ, nghiêm túc, đúng quy chế ở tất cả các khâu ra đề, coi, chấm và nhận xét, đánh giá học sinh; bảo đảm thực chất, khách quan, trung thực, công bằng, đúng năng lực và sự tiến bộ của học sinh.

- Chú trọng đánh giá thường xuyên đối với tất cả học sinh: đánh giá qua các hoạt động trên lớp; qua hồ sơ học tập; đánh giá qua việc học sinh báo cáo kết quả thực hiện một dự án học tập, nghiên cứu khoa học kỹ thuật. Giáo viên có thể sử dụng các hình thức đánh giá trên thay cho một số bài kiểm tra hiện hành theo quy định.

- Thực hiện nghiêm việc xây dựng đề kiểm tra giữa kỳ, cuối kỳ, theo ma trận và câu hỏi phục vụ ma trận đề. Đề kiểm tra gồm các câu hỏi, bài tập (tự luận hoặc trắc nghiệm) theo 4 mức độ yêu cầu: Nhận biết, thông hiểu, vận dụng và vận dụng cao.

- Kết hợp một cách hợp lý giữa hình thức tự luận với trắc nghiệm khách quan, giữa kiểm tra lý thuyết và thực hành trong các bài kiểm tra theo các văn bản hướng dẫn của ngành; nâng cao yêu cầu vận dụng kiến thức liên môn vào thực tiễn; tăng cường các câu hỏi mở, gắn với thời sự quê hương, đất nước đối với môn khoa học xã hội và nhân văn để học sinh được bày tỏ chính kiến của mình về các vấn đề kinh tế, chính trị, xã hội.

- Tăng cường tổ chức hoạt động đề xuất và lựa chọn, hoàn thiện các câu hỏi, bài tập kiểm tra theo định hướng phát triển nhằm bổ sung cho ngân hàng đề của nhà trường; xây dựng nguồn học liệu mở về câu hỏi, bài tập, kế hoạch bài học, tài liệu tham khảo có chất lượng.

- Thực hiện việc nâng cao chất lượng các kì kiểm tra, kì thi theo hướng dẫn của ngành: Nhà trường xây dựng kế hoạch, các tổ chuyên môn chủ động biên soạn đề, tổ chức kiểm tra định kỳ tập trung ở một số môn học cho đơn vị;

Tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch tổ chức kiểm tra, đánh giá học sinh của đơn vị trong năm học, cụ thể chi tiết từng học kì, từng môn học về hình thức đánh giá theo điều 5, cách đánh giá thường xuyên theo điều 6 và đánh giá định kỳ theo điều 7 của thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021, trong đó lưu ý:

- Đối với cụm chuyên đề học tập, mỗi cụm chuyên đề chỉ lấy một cột điểm kiểm tra, đánh giá thường xuyên được ghi vào sổ theo dõi và đánh giá học sinh tại học kì kết thúc cụm chuyên đề.

Ví dụ: Môn Ngữ Văn 105 tiết /năm. Theo mục b, khoản 2, điều 6: số cột kiểm tra thường xuyên từng HK là 4 cột ĐĐGtx.

- Nếu học sinh không chọn cụm chuyên đề môn học là Ngữ Văn thì HKI và KHII đối với môn Ngữ Văn chỉ có 4 cột ĐĐGtx tham gia tính điểm trung bình môn học kì được quy định tại mục b, khoản 1, điều 9 thông tư.

- Nếu học sinh chọn 3 cụm chuyên đề học tập mà trong đó có 1 cụm chuyên đề học tập là môn Ngữ Văn, thì 1 cột ĐĐGtx của cụm chuyên đề được tham gia vào tính điểm trung bình môn tùy thuộc vào việc cụm chuyên đề Ngữ Văn kết thúc ở học kì nào:

+ Nếu cụm chuyên đề môn Ngữ Văn kết thúc ở HKI thì khi tính điểm trung bình môn học kì I tại mục b, khoản 1, điều 9 thông tư sẽ có 5 cột ĐĐGtx (vì có thêm 1 cột của cụm chuyên đề); còn HKII chỉ có 4 cột ĐĐGtx.

+ Nếu cụm chuyên đề môn Ngữ Văn kết thúc ở HK II thì khi tính điểm trung bình môn học kì I tại mục b, khoản 1, điều 9 thông tư chỉ có 4 cột ĐĐGtx; còn HKII sẽ có 5 cột ĐĐGtx (vì có thêm 1 cột của cụm chuyên đề).

- Đối với bài kiểm tra: Các tổ chuyên môn xây dựng ma trận, đặc tả đề kiểm tra, đánh giá định kì của các môn học với ngân hàng câu hỏi tự luận và câu hỏi trắc nghiệm khách quan theo 4 mức độ yêu cầu như sau:

+ Nhận biết: Các câu hỏi yêu cầu học sinh nhận ra, nhớ lại các thông tin đã được tiếp nhận trước đó hoặc mô tả đúng kiến thức, kĩ năng đã học theo các bài học hoặc chủ đề trong chương trình môn học.

+ Thông hiểu: Các câu hỏi yêu cầu học sinh giải thích, diễn đạt được thông tin theo ý hiểu của cá nhân, so sánh, áp dụng trực tiếp kiến thức, kĩ năng đã học theo các bài học hoặc chủ đề trong chương trình môn học.

+ Vận dụng: Các câu hỏi yêu cầu học sinh sử dụng kiến thức, kĩ năng đã học để giải quyết vấn đề đặt ra trong các tình huống gắn với nội dung đã được học ở các bài học hoặc chủ đề trong chương trình môn học.

+ Vận dụng cao: Các câu hỏi yêu cầu học sinh vận dụng tổng hợp kiến thức, kĩ năng đã học để giải quyết vấn đề đặt ra trong các tình huống mới, các vấn đề thực tiễn phù hợp với mức độ cần đạt của chương trình môn học.

- Đối với bài thực hành, dự án học tập

Các tổ chuyên môn xây dựng các bài kiểm tra thực hành, dự án học tập để kiểm tra, đánh giá định kì môn học; các bài kiểm tra thực hành, dự án học tập phải nêu rõ các tiêu chí cụ thể để đánh giá phù hợp với yêu cầu cần đạt của chương trình môn học.

- Tổng hợp nhận xét, đánh giá cuối học kì và cả năm học

Khuyến khích giáo viên hướng dẫn và giao cho học sinh viết tự nhận xét về ưu điểm, hạn chế, sự tiến bộ của bản thân trong học tập, rèn luyện đối với từng môn học cuối mỗi học kì; căn cứ vào kết quả đánh giá thường xuyên và định kì, giáo viên tổng hợp đưa ra nhận xét, đánh giá để học sinh hoàn thiện, chỉnh sửa và gửi cho cha mẹ học sinh.

- Đối với các môn học đánh giá bằng nhận xét: Tổng hợp nhận xét cuối mỗi học kì và cả năm học được thông báo cho từng học sinh và ghi vào Học bạ học sinh.

- Đối với môn Ngữ văn: Giáo viên chú trọng xây dựng và sử dụng các đề mở trong kiểm tra, đánh giá để phát huy khả năng sáng tạo của học sinh; hạn chế sử dụng các văn bản đã học trong sách giáo khoa để làm ngữ liệu xây dựng các đề kiểm tra định kì nhằm khắc phục tình trạng học sinh chỉ học thuộc bài hoặc sao chép nội dung tài liệu có sẵn (CV 3175 của Bộ GD&ĐT, 2283 của Sở GD&ĐT về hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá môn Ngữ văn cấp trung học)

3. Thực hiện nề nếp dạy học:

- Xây dựng và thực hiện nghiêm túc quy chế chuyên môn, nội quy nhà trường.

- Căn cứ vào kế hoạch thời gian thực hiện chương trình các môn học đã được Hiệu trưởng quyết định, các tổ chuyên môn xây dựng Kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn, bao gồm Kế hoạch dạy học các môn học (theo Khung kế hoạch dạy học môn học tại Phụ lục 1 – CV 5512) và Kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục (theo Khung kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục tại Phụ lục 2 – CV 5512). Đối với việc tổ chức các hoạt động giáo dục, đơn vị được giao chủ trì hoạt động nào xây dựng kế hoạch cụ thể để tổ chức hoạt động đó, bao gồm các thành phần cơ bản sau: mục đích, yêu cầu; nội dung, hình thức và chương trình

tổ chức hoạt động; tiêu chí đánh giá kết quả hoạt động đối với các đối tượng tham gia; thời gian và địa điểm tổ chức; nguồn lực được huy động để tổ chức thực hiện.

Thực hiện sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học; định kì sinh hoạt chuyên môn để xây dựng bài học minh họa, tổ chức dạy học và dự giờ để phân tích, rút kinh nghiệm giờ dạy dựa trên phân tích hoạt động học của học sinh¹. Việc dự giờ, thăm lớp của giáo viên được thực hiện theo kế hoạch sinh hoạt chuyên môn của tổ/nhóm chuyên môn.

- Căn cứ vào Kế hoạch dạy học các môn học của to chuyên môn, giáo viên được phân công dạy học môn học ở các khối lớp xây dựng Kế hoạch giáo dục của giáo viên trong năm học (theo Khung kế hoạch giáo dục của giáo viên tại Phụ lục 3 – CV 5512); trên cơ sở đó xây dựng các Kế hoạch bài dạy (theo Khung kế hoạch bài dạy tại Phụ lục 4 – CV 5512) để tổ chức dạy học.

- Không bắt buộc học sinh phải trang bị điện thoại di động để phục vụ học tập. Việc cho phép học sinh sử dụng điện thoại di động trong lớp học để hỗ trợ hoạt động học do giáo viên trực tiếp giảng dạy môn học quyết định; được giáo viên hướng dẫn cụ thể trong các hoạt động đã được thiết kế trong Kế hoạch bài dạy sao cho không yêu cầu tất cả học sinh phải có điện thoại để sử dụng và bảo đảm yêu cầu phù hợp với nội dung học tập. Giáo viên thông báo cụ thể yêu cầu học sinh chỉ được sử dụng điện thoại như là một thiết bị hỗ trợ hoạt động học và những điều học sinh không được làm khi sử dụng điện thoại trên lớp, trong giờ học.

Việc kiểm tra, đánh giá thường xuyên được thực hiện trong quá trình tổ chức các hoạt động học được thiết kế trong Kế hoạch bài dạy thông qua các hình thức: hỏi - đáp, viết, thực hành, thí nghiệm, thuyết trình, sản phẩm học tập. Đối với mỗi hình thức, khi đánh giá bằng điểm số phải thông báo trước cho học sinh về các tiêu chí đánh giá và định hướng cho học sinh tự học; chú trọng đánh giá bằng nhận xét quá trình và kết quả thực hiện của học sinh theo yêu cầu của câu hỏi, bài tập, bài thực hành, thí nghiệm, thuyết trình, sản phẩm học tập đã được nêu cụ thể trong Kế hoạch bài dạy.

Các tổ chuyên môn cần chú ý việc nâng cao chất lượng giáo dục, dạy học phát huy năng lực và phẩm chất của học sinh, đặc biệt là giáo dục kỹ năng sống cho học sinh. Đẩy mạnh triển khai ứng dụng CNTT trong đổi mới phương pháp dạy học.

- Dạy học theo hướng tổ chức các hoạt động cho học sinh, chú trọng yêu cầu cần đạt trong mỗi hoạt động. Kế hoạch bài dạy theo hướng phát huy năng lực của học sinh, bổ sung phần mục tiêu năng lực cần đạt, phần hướng dẫn học tập ở nhà thay phần nâng cao.

- Xây dựng PPCT môn học áp dụng trong nhà trường (35 tuần: HKI 18 tuần, HKII 17 tuần) theo nguyên tắc:

- + Tích hợp kế hoạch tự chọn, kế hoạch kiểm tra, kế hoạch sử dụng thiết bị.
- + Xen kẽ hợp lý các hoạt động dạy học - giáo dục - hoạt động tập thể.
- + Kết thúc học kỳ và năm học đúng thời gian quy định.
- + Không cắt xén hoặc dồn nén các giờ dạy, các hoạt động giáo dục.

- Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới kiểm tra, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện của học sinh, bảo đảm yêu cầu thí nghiệm, thực hành, hướng nghiệp.

- Thống nhất quy chế làm việc giữa lãnh đạo và Tổ trưởng CM: Tổ trưởng CM xây dựng kế hoạch của tổ được lãnh đạo thông qua. Lãnh đạo kiểm tra việc thực hiện kế hoạch.

- Thực hiện các kế hoạch: kế hoạch năm học, tháng; kế hoạch ngoại khóa; kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi, kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên,...

- Xây dựng các tiêu chí đánh giá của tổ CM, đánh giá giáo viên:

+ Quy định các nề nếp chuyên môn.

+ Quy định hồ sơ chuyên môn của tổ chuyên môn, của giáo viên.

- Mỗi tháng 01 lần, TTCM rà soát thực hiện chương trình của giáo viên bộ môn để có kế hoạch học bù.

. Cải tiến hoạt động chuyên môn:

Tổ, nhóm chuyên môn sinh hoạt 2 lần/ tháng. Tăng cường các hoạt động trao đổi chuyên môn, cải tiến sinh hoạt thông qua nhóm Zalo, Messenger...

4. Dạy học QP- An ninh

- Triển khai thực hiện giáo dục quốc phòng an ninh, giáo dục thể chất theo các Công văn hướng dẫn của bộ GDĐT, sở GDĐT. Trong quá trình thực hiện, các đơn vị cần chú trọng một số vấn đề về chuyên môn.

- Rà soát, đảm bảo đội ngũ giảng dạy QPAN thực hiện theo đúng quy định tại Nghị định 13/2014/NĐ-CP ngày 25/02/2014 của Chính phủ, các đơn vị không đủ nhân sự xây dựng kế hoạch phối hợp Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, ban chỉ huy quân sự huyện, thị xã, thành phố để giảng dạy trong nhà trường.

- Tổ chức dạy bộ môn giáo dục thể chất đúng theo quy định; tăng cường sử dụng cơ sở vật chất hiện có của trường để đưa các bộ môn thể thao ngoài trời

vào môn tự chọn trong chương trình giáo dục thể chất; sắp xếp thời khóa biểu một cách linh động khoa học, không sắp xếp thời khóa biểu các tiết 5 buổi sáng và tiết 1 buổi chiều.

5. Đổi mới nội dung sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn

- Đổi mới sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động các thành viên trong việc xây dựng và thực hiện chương trình, kế hoạch dạy học và PPCT các môn học. Chú trọng hiệu quả CM trong các buổi SH, tránh hình thức, hành chính.

- Thực hiện hoạt động nghiên cứu bài học đảm bảo số lượng

- Xây dựng ma trận, đặc tả đề kiểm tra cho các bài kiểm tra định kỳ (trước lịch kiểm tra ít nhất 2 tuần).

- Thực hiện chuyên đề cấp trường: Mỗi bộ môn thực hiện một chuyên đề chương trình lớp 10.

- Tiếp tục thực hiện đánh giá, xếp loại giờ dạy giáo viên trung học theo quy định hiện hành.

6. Công tác bồi dưỡng học sinh giỏi:

- Nhà trường xây dựng kế hoạch, phân công cụ thể cho từng giáo viên bồi dưỡng cho học sinh

- Tuyển chọn đội ngũ học sinh giỏi để bồi dưỡng

- Thời gian bồi dưỡng: Từ tuần 8 cho đến ngày thi

7. Dạy thêm-học thêm, phụ đạo học sinh yếu kém.

Thực hiện nghiêm túc các công văn hướng dẫn của BGDĐT, của Sở GDĐT về dạy thêm học thêm trong nhà trường trên địa bàn tỉnh: Thông tư 17/2012/TT-BGDĐT ngày 16/05/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ban hành quy định về dạy thêm, học thêm. Quyết định 2499/QĐ-BGDĐT ngày 26/8/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành về việc công bố hết hiệu lực các Điều: 6, 8, 9, 10, 11, 12, 13 và 14 của Thông tư 17/2012/TT-BGDĐT ban hành quy định về dạy thêm, học thêm. Quyết định số 30/2012/QĐ-UBND ngày 09/10/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu, Quy định về quản lý dạy thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu. Công văn số 1480/SGDĐT- GDTrH ngày 03 tháng 12 năm 2012 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn quy trình cấp giấy phép dạy thêm, học thêm....

- Giáo viên chủ nhiệm và giáo viên bộ môn trực tiếp dạy lập danh sách học sinh yếu, kém; tham gia dạy và theo dõi quá trình học tập của học sinh; thực hiện

hoạt động phụ đạo học sinh yếu kém vào tuần thứ nhất và thứ ba của tháng theo kế hoạch của nhà trường.

- Xử lý kịp thời những vấn đề phát sinh trong quá trình dạy học và điều chỉnh hợp lý.

8. Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp:

Nhà trường dựa trên nội dung tài liệu Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp đã được UBND tỉnh phê duyệt xây dựng kế hoạch phân công cho cán bộ, giáo viên phụ trách các chuyên đề cho phù hợp; Việc sắp xếp tổ chức các tiết trong hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp được thực hiện như sau:

- Một tiết được tổ chức và đầu tuần: Sau khi triển khai một số vấn đề chung của nhà trường vào đầu tuần, giáo viên phụ trách xây dựng kế hoạch bài dạy (giáo án) thực hiện nội dung chuyên đề; quá trình thực hiện có thể diễn ra theo hình thức tập thể toàn trường, từng khối lớp học hoặc theo từng lớp phù hợp với nội dung triển khai.

- Một tiết được tổ chức trong các ngày trong tuần, có thể thực hiện mỗi tuần 1 tiết hoặc thực hiện ghép lại tổ chức 1 buổi gồm nhiều tiết; tùy theo nội dung tài liệu của từng chuyên đề, lãnh đạo xây dựng kế hoạch thực hiện và phân công giáo viên phụ trách cho phù hợp; đối với các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp đi thực tế, giáo viên phải xây dựng kế hoạch bài dạy (giáo án) cụ thể chi tiết báo cáo trước lãnh đạo và phụ huynh của lớp.

- Một tiết được tổ chức vào cuối tuần: phân công cho giáo viên chủ nhiệm xây dựng kế hoạch bài dạy (giáo án) cụ thể, trong quá triển khai thực hiện tiết dạy hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp có thể thực hiện lồng ghép một số nội dung sinh hoạt lớp.

- Đối với Hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp theo chương trình GDPT 2018 là một môn học nên giáo viên kê tính tiết theo quy định khi được phân công phụ trách các tiết dạy.

9. Về Hoạt động Giáo dục địa phương

Nhà trường phân công cho tổ Ngữ văn và tổ Khoa học – Xã hội thực hiện theo Quyết định số 3405/QĐ-UBND ngày 12/11/2020 của Ủy ban nhân dân về việc ban hành đề cương chi tiết nội dung giáo dục địa phương tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông trong chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Thời gian dạy chương trình GDĐP tiến hành vào học kỳ II.

10. Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong công tác quản lý chuyên môn, trong công tác giảng dạy và học tập.

- Giáo viên tích cực tích cực ứng dụng CNTT trong giảng dạy.

- Hướng dẫn cán bộ, giáo viên sử dụng các phần mềm ứng dụng để phục vụ công tác chuyên môn; cập nhật điểm bộ môn vào hệ thống quản lý điểm

- Hướng dẫn cán bộ, giáo viên khai thác, chia sẻ nguồn thông tin trên mạng Internet; thường xuyên cập nhật Vnedu để nhận thông tin để nắm bắt kế hoạch, công việc thực hiện.

- Sử dụng sổ điểm điện tử, học bạ điện tử, triển khai hệ thống tin nhắn qua mạng đến phụ huynh học sinh.

- Tích cực hướng dẫn học sinh, trao đổi và giúp cho tự học thông qua diễn đàn trên Internet.

Đẩy mạnh ứng dụng rộng rãi và thiết thực hơn về ứng dụng Công nghệ thông tin trong quản lý trường học. Việc quản lý Hồ sơ trường, Hồ sơ giáo viên, quản lý công tác chuyên môn, công tác lưu trữ, thư viện, quản lý CSVC đều được tin học hóa.

11. Triển khai chọn ý tưởng KHKT cấp trường, dự thi cấp Tỉnh

- **Thời gian:** Từ tháng 10/2021 đến tháng 1/2023

- **Nội dung:** Tổ chức chọn ý tưởng KHKT cấp trường, chọn dự án dự thi cấp Tỉnh.

Khuyến khích học sinh toàn trường nghiên cứu khoa học, sáng tạo kỹ thuật, công nghệ và vận dụng kiến thức các môn học vào giải quyết những vấn đề thực tiễn. Góp phần đổi mới hình thức tổ chức dạy học, đổi mới hình thức và phương pháp đánh giá kết quả học tập; phát triển năng lực và phẩm chất của học sinh.

- **Hình thức:** lập dự án và nghiên cứu

Trên đây là kế hoạch hoạt động chuyên môn lớp CTGDPT 2018 (lớp 10).

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT (b/c)
- Các tổ chuyên môn (th/h)
- Công đoàn cơ sở (ph/h)
- Đoàn trường (ph/h)
- Lưu VP

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

Phan Hồng Duy Long